

Số: **98/2023/HS-ST**

Ngày 22/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hưng**

Bà **Nguyễn Thị Hà**

Bà **Hà Thị Minh Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Hồng Lĩnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Mạnh H** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ VI VĂN D, sinh ngày xx/xx/19xx tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản KN, xã Cl, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: T; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn K và bà Vi Thị H; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 19 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2019)

Bị cáo bị bắt ngày 18/4/2022 theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2/ PHẠM ĐÌNH H, sinh ngày xx/xx/19xx tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm xx, xã QL, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình S và bà Bùi Thị Đ; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ là Hồ Thị T và 04 con (con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 21/10/2022, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3/ NGUYỄN SỸ T, sinh ngày xx/xx/19xx tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm xx, xã QH, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân xây dựng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ L và bà Bùi Thị P; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Có vợ và 01 con sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2003, bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2005)

Bị cáo bị bắt ngày 24/11/2022 theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

4/ HOÀNG VĂN P, sinh ngày xx/xx/19xx tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn TC, xã QL, thị xã HM, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân xây dựng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn X và bà Hồ Thị S; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ là Trần Thị B, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 28/11/2022 theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn D: Bà **Nguyễn Thị H** – Luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.*

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình H: Ông **Nguyễn Doãn H** – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Quốc tế Đà Nẵng. Có mặt.*

** Bị hại:*

1. Ông **Phạm Đình T**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

2. Ông **Vi Văn D**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản Khe Nắn, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông **Võ Văn Q**, sinh năm 1990; Vắng mặt.

2. Ông **Vi Văn H1**, sinh năm 1998; Vắng mặt.

3. Ông **Vi Văn N**, sinh năm 1987; Vắng mặt.

4. Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1992; Vắng mặt.

5. Ông **Nguyễn Duy T1**, sinh năm 1997; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 28/12/2021, sau khi Vi Văn D uống rượu cùng với Vi Văn H1 tại nhà trọ số Kxx/xx Bùi Chát, thành phố Đà Nẵng, Vi Văn D nhờ anh Võ Văn Q chở D và H1 đến công trường của Q đang làm tại đường Nguyễn Tất Thành ngủ lại để hôm sau làm công với Q. Trên đường đi, D và H1 dừng lại ở dọc bờ kè đường Nguyễn Tất Thành đi vệ sinh, thì D thấy một con dao (dài 17,9cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại) ở dưới đất, D nhặt lên và bỏ vào túi áo khoác, sau đó cả ba tiếp tục di chuyển về lán trại của Q. Khi đi ngang qua công trường của Phạm Đình T (trước đây D làm công nhân tại công trình thu gom nước thải đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Đà Nẵng do T làm chủ) đối diện nhà số 943 Nguyễn Tất Thành, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, D nói Q dừng xe để D vào gặp T lấy tiền công thợ mà trước đây T chưa trả cho D. Khi đến nơi, D gặp và gây sự với Vi Văn N (là công nhân của T). Thấy vậy, T đi đến nói D “đi ra khỏi chỗ làm, không đánh nhau ở đây”, sau đó D có chửi thề T. Lúc này giữa T và D xảy ra xô xát với nhau, T dùng tay phải tát vào vùng mặt bên trái của D một cái. D nói “mày muốn chết không”. Vừa nói xong D liền dùng tay phải rút con dao để trong túi áo khoác bên phải từ trước, mũi dao hướng về phía trước, trong lúc T đang đứng đối diện D thì D liền đâm một nhát từ sau đến trước, từ dưới lên trên trúng vào ngực trái của T và T hô lên “Ta bị thằng D đâm rồi”, đồng thời T dùng tay cầm dao của D xuống nền khiến lưỡi dao bị gãy ra. Nghe T kêu thì Vi Văn N chạy đến đá vào chân, lưng của D, còn H1, Q và một số người khác chạy vào can ngăn kéo T và D ra. Q đưa D đi ra biển, sau đó quay lại đưa T đi cấp cứu, còn H1 thì đi về lại nhà trọ của H1.

Sau khi hai bên đã được can ngăn, thì Vi Văn N chạy về lán trại gần công trình báo cho Phạm Đình H (là anh ruột của Phạm Đình T) về việc T bị Vi Văn D dùng dao đâm bị thương nặng. H nghe vậy bức tức, nên cùng với Nguyễn Sỹ T (là công nhân làm cho T) chạy đến công trường thì không thấy D. H đang trong lúc tức giận, rủ T và Hoàng Văn P (là công nhân làm cho T) tìm D đánh trả thù, thì tất cả đều đồng ý. H lấy 03 cây túyp sắt (hình trụ tròn, rỗng hai đầu, dài 60cm, có tiết diện trung bình 0,05m) dùng để chống trụ bê tông đưa cho T và P. Sau đó H lấy một xe mô tô tại công trình (không rõ của ai) đưa T chở H và P đi tìm D dọc bờ biển hướng về cầu Thuận Phước thì thấy D đang đi bộ trên bãi biển, đối diện với khách sạn Santori địa chỉ 7xx Nguyễn Tất Thành, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê. D thấy nhóm H nên bỏ chạy. Nhóm H đuổi theo D được một đoạn thì D bị vấp ngã. Lúc này, D đang trong tư thế bò về phía trước thì bị H cầm túyp sắt bằng tay phải đưa lên cao đánh từ trên xuống dưới liên tiếp 04 cái trúng vào vùng đầu và lưng của D. Do bị đau nên D nằm dưới đất dùng tay ôm đầu lại thì bị T cầm túyp sắt bằng tay phải đưa lên cao đánh từ trên xuống dưới, từ phải qua trái đánh liên tiếp 03 cái trúng vào người và chân của D. Sau đó, H tiếp tục cầm

tuýp sắt đánh thêm 01 cái trún9 vào vùng đầu của D. Khi thấy D bị chảy máu ở đầu thì cả nhóm dừng lại và vớt 03 cây tuýp sắt tại bụi cây trên vỉa hè gần đó rồi bỏ đi. Còn D được người dân đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40 ngày 18/02/2022 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Phạm Đình T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu ngực trái, xuyên thấu tâm thất phải, gây tràn máu màng tim và màng phổi trái. Qua giám định, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 54%.

- Cơ chế và vật gây thương tích: Tổn thương nêu trên là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây thương tích phù hợp với vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27 ngày 07/02/2022 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Vi Văn D như sau:

- Chấn động não đã được điều trị ổn định, bị thương phần mềm ở khuỷu tay và cẳng tay trái, các vết xây xát da nhỏ nằm rải rác ở vùng lưng và rách ở vùng trán và vùng đỉnh-chẩm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

- Tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây thương tích phù hợp với vật tày gây ra.

Ngày 23/9/2022, Vi Văn D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 142/KL-C09C(Đ3) ngày 16/02/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Trên lưỡi dao có máu người, do chất lượng dấu vết kém nên AND phân tích được không truy nguyên được đối tượng. Trên cán dao không có máu.

Tại Bản kết luận giám định số 143/KL-C09C(Đ1) ngày 21/02/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Cán và lưỡi của loại dao thông dụng, không phải là vũ khí.

Tang vật thu giữ:

- 01 cán dao màu đen (10,4x2)cm; 01 phần lưỡi dao (7,5x1,5)cm.
- 05 chiếc dép.
- 01 mũ bảo hiểm màu đen.
- 03 thanh kim loại hình trụ dài 0,6cm, rỗng ruột, có tiết diện trung bình 0,05m.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSĐN-P2 ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Vi Văn D về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo

Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Vi Văn D, Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P đều thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung và kết luận của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tranh luận về tội danh, cho rằng Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt nhẹ để các bị cáo sớm được đoàn tụ với gia đình.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Vi Văn D đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị hại Phạm Đình T yêu cầu bị cáo Vi Văn D tiếp tục bồi thường số tiền 88.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Đình H đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị hại Vi Văn D không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự, bị hại Phạm Đình T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Vi Văn D; Vi Văn D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vi Văn D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội “Giết người”; bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 10 đến 12 năm tù về tội “Giết người”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Đình H từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Vi Văn D tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của bị hại Phạm Đình T. Đối với bị hại Vi Văn D không yêu cầu Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P bồi thường thêm nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Luật sư Nguyễn Thị H bào chữa cho bị cáo Vi Văn D đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Vi Văn D, qua đó không áp dụng tình tiết định khung phạm tội “Có tính chất côn đồ”; đồng thời đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D mức án dưới khung hình phạt và nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư Nguyễn Doãn H bào chữa cho bị cáo Phạm Đình H thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn D, Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/12/2021, tại công trường xây dựng đối diện nhà số 9xx Nguyễn Tất Thành, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc chi trả tiền công thợ, Vi Văn D đã có hành vi cầm 01

con dao (dài 17,9cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại) bằng tay phải, mũi dao hướng về phía trước, đâm 01 nhát từ sau đến trước, từ dưới lên trên trúng vào vùng ngực trái của anh Phạm Đình T gây thương tích 54%.

Sau khi được mọi người can ngăn, anh T được đưa đi cấp cứu, Phạm Đình H (là anh trai của anh Phạm Đình T) rủ Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P cùng đi tìm D đánh trả thù. Khi đến khu vực đối diện khách sạn Santori 7xx Nguyễn Tất Thành, phường XH, quận K, thành phố Đà Nẵng, thì gặp D đang đi bộ trên bãi biển. H, T, P đã có hành vi sử dụng 03 cây tuýp sắt (hình trụ tròn, rỗng hai đầu, dài 60cm, tiết diện trung bình 0,05m) đánh vào vùng đầu, lưng của D gây thương tích 08%.

Hành vi của bị cáo Vi Văn D là đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P là đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tính tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” như Cáo trạng số 115/CT-VKSĐN-P2 ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi Giết người của bị cáo Vi Văn D thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao dài 17.9cm có lưỡi bằng kim loại, đâm vào vùng ngực trái của anh T, là vùng trọng yếu trên cơ thể trong khi anh T đang đứng đối diện ở cự ly gần, không có khả năng tránh né, có khả năng cao sẽ dẫn đến hậu quả chết người.

Đối với hành vi Cố ý gây thương tích, các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P sử dụng hung khí nguy hiểm là 03 cây tuýp sắt hình trụ tròn, rỗng hai đầu, dài 60cm, tiết diện trung bình 0,05m đánh nhiều cái vào vùng đầu, vùng lưng của Vi Văn D, đến khi thấy D chảy máu ở đầu thì các bị cáo mới ngừng lại.

Các bị cáo Vi Văn D, Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P đều có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Vi Văn D đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại Phạm Đình T; hành vi của các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Vi Văn D được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm để răn đe, cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và việc quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Vi Văn D có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Phạm Đình H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an để đầu thú; ông bà nội của bị cáo H là người có công với cách mạng. Tại phiên tòa, bị hại Phạm Đình T và Vi Văn D đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Phạm Đình H đã bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng cho Vi Văn D; bị cáo Vi Văn D đã bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng cho anh Phạm Đình T. Tại phiên tòa, các bên đều xác nhận đã tự nguyện thực hiện việc bồi thường như trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn D, Phạm Đình H. Xét các bị cáo Phạm Đình H, Hoàng Văn P đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Phạm Đình H là anh ruột của bị hại Phạm Đình T, khi nghe tin em trai của mình được đưa đi cấp cứu do bị cáo Vi Văn D dùng dao đâm, nguy hiểm đến tính mạng nên bị cáo mới rủ các bị cáo khác cùng đi tìm D đánh trả thù, do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo H một phần hình phạt.

[4.3] Xét hậu quả chết người chưa xảy ra, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo Vi Văn D.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy, bị cáo Phạm Đình H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P cùng thực hiện tội phạm nên mức hình phạt của bị cáo H cao hơn so với các bị cáo T và P.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự với bị cáo Vi Văn D và đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với các bị cáo Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Vi Văn D mặc dù có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo gây thương tích lớn đối với bị hại (lên đến 54%), nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm; các bị cáo Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P chỉ là người làm công cho bị hại Phạm Đình T, không có quan

hệ máu mủ, họ hàng, khi nghe bị cáo Phạm Đình H rủ rê thì các bị cáo tiếp ứng, thực hiện theo sự sắp xếp của bị cáo H. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự với bị cáo Vi Văn D của Luật sư Nguyễn Thị Hương, Hội đồng xét xử không chấp nhận như đã phân tích. Đối với đề nghị của Luật sư Hương về việc áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không áp dụng tình tiết phạm tội “Có tính chất côn đồ” với bị cáo Vi Văn D là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Đình T yêu cầu bị cáo Vi Văn D tiếp tục bồi thường số tiền 88.000.000 đồng. Vi Văn D không yêu cầu các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P bồi thường thiệt hại. Xét thấy yêu cầu của bị hại Phạm Đình T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Cần tịch thu tiêu hủy đối với công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 cán dao màu đen (10,4x2)cm; 01 phần lưỡi dao (7,5x1,5)cm; 05 chiếc dép; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 03 thanh kim loại hình trụ dài 0,6cm, rỗng ruột, có tiết diện trung bình 0,05m.

[7] Về những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với Võ Văn Q, Vi Văn H1 cùng Vi Văn D đến lán trại công trình của Phạm Đình T nhưng cả hai không biết việc Vi Văn D nhặt 01 con dao, không biết ý định dùng dao đâm anh T của D và không thống nhất ý chí với D. Khi D dùng dao đâm trúng anh T thì Q và H1 đã vào can ngăn, đưa anh T đi bệnh viện. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Q và H1 là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với Phạm Đình T khi xảy ra tranh cãi với Vi Văn D, đã có hành vi dùng tay tát 01 cái trúng vào vùng má của D. Tuy nhiên, hành vi của T không thương tích gì đối với Vi Văn D, đồng thời Vi Văn D cũng không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội “**Giết người**”, bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Vi Văn D: 12 (Mười hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/4/2022.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đình H: 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/10/2022.

2.3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Sỹ T: 15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/11/2022.

2.4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn P: 15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28/11/2022.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Vi Văn D tiếp tục bồi thường cho bị hại Phạm Đình T số tiền 88.000.000 đồng (Tám mươi tám triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao màu đen (10,4x2)cm; 01 phần lưỡi dao (7,5x1,5)cm; 05 chiếc dép; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 03 thanh kim loại hình trụ dài 0,6cm, rỗng ruột, có tiết diện trung bình 0,05m.

(Toàn bộ các vật chứng trên hiện đang được Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2023)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vi Văn D, Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vi Văn D phải chịu 4.400.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Trọng Danh